

Bản án số: 02/2021/HS-ST

Ngày: 04 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Trần Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Kim Hồng;

2. Ông Ngô Hữu Quang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thái Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04/01/2021 tại Tòa án nhân dân Quận 7 xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê K (tên gọi khác: Lê K hoặc L), sinh năm 1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số A Tổ B, Ấp C, xã D, huyện E, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê V và bà Đoàn Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án 246/2010/HSST ngày 29/11/2010 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” - Bị cáo chưa đóng tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm; Bản án số 174/2010/HSST ngày 06/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” - Bị cáo chưa thi hành về phần trách nhiệm dân sự; Bản án 214/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Nhân thân: Bản án số 120 ST-HS ngày 22/12/1998 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 (năm) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”; Bản án 2494/HSST ngày 27/9/2000 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, 18 (mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, 03 (ba) năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”, tổng hợp hình phạt cả 3 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình

phạt chung là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/7/2020, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Ông Nguyễn Ngọc P, sinh năm 1994; Địa chỉ: Số G, Phường H, Quận K, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Cao V, sinh năm 1963; địa chỉ: Khu phố L, phường X, thành phố V, tỉnh Ninh Thuận (Vắng mặt)

2. Ông Lê Thiệt N, sinh năm 1979; địa chỉ: Số N, Phường M, Quận O, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có tên là Lê K, do trình độ học vấn thấp nên quá trình sinh sống có lúc bị cáo ghi là Lê Hỹ K.

Bị cáo Lê K và ông Nguyễn Ngọc P có mối quan hệ quen biết do trước làm chung với công ty. Do nhiều lần nghe bị cáo nói chuyện có quen biết với công an nên khi ông P bị Công an Giao thông Quận 7 lập biên bản về việc vi phạm giao thông và tạm giữ đối với xe ba gác máy của ông thì ông P có ý định nhờ bị cáo xin Công an Quận 7 để sớm nhận lại xe. Khi chuẩn bị đi cùng bị cáo để lấy xe thì ông P có cầm theo 12.000.000 đồng để khi bị cáo cần tiền gửi cho Công an thì ông đưa.

Ông P điện thoại cho bị cáo hỏi nhờ lấy xe về sớm, bị cáo đồng ý và nói ông P đến nhà chờ mình đi đến Công an Quận 7. Trên đường đi, bị cáo liên tục gọi điện thoại rồi nói chưa liên hệ được với Công an Quận 7, đến khoảng 18 giờ ngày 07/11/2019, cả hai ghé vào quán cà phê Your name, địa chỉ hẻm 588 Huỳnh Tấn Phát, khu phố 2, phường Tân Phú, Quận 7 để cho bị cáo tiếp tục liên hệ với Công an. Lúc này, ông P có dựng xe máy hiệu Honda 67, biển số 85FA - 3663 trước cửa quán; do tiền để trong người cộm nên ông P lấy tiền ra để trong cái bì hồ sơ (Bì hồ sơ có để bản photo giấy tờ lập biên bản vi phạm) và để lên bàn. Trong quá trình chờ bị cáo liên hệ công an, ông P đi vệ sinh nên để chìa khóa xe máy biển số 85FA - 3663 trên bàn. Bị cáo lợi dụng lúc ông P không có mặt, lén lút lấy chìa khóa xe của ông P chiếm đoạt xe máy biển số 85FA - 3663 và 12.000.000 đồng và bỏ đi. Sau khi đi vệ sinh ra, ông P không thấy bị cáo nên điện thoại cho bị cáo nhưng bị cáo không bắt máy, đến tối cùng ngày ông P tiếp tục điện thoại, bị cáo có bắt máy và hẹn ông P ra Quận 9 để trả lại tài sản. Ông P chạy ra địa điểm hẹn nhưng không gặp bị cáo và liên lạc thì bị cáo khóa máy.

Ngày 14/11/2019, ông P tìm được Lê K tại phường Tân Phước, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và trình báo nên Công an phường Tân Phước đã thu giữ xe máy biển số 85FA - 3663.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 7 bắt giữ Lê K làm rõ vụ việc. Bị cáo thừa nhận hành vi chiếm đoạt xe máy biển số 85FA - 3663 và số tiền 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc P.

Vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe máy 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192, do ông Nguyễn Cao V đứng tên đăng ký. Theo Kết luận định giá tài sản số 410/KL-HĐĐGTTTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 xác định: 01 (một) xe máy hiệu Honda 67, biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192 đã qua sử dụng, có giá trị là 5.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 12.000.000 đồng và đề nghị nhận lại chiếc xe máy biển số 85FA-3663.

Bản cáo trạng số 178/CT-VKSQ7 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Lê K về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra và phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo Lê K đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc P 01 (một) xe máy biển số 85FA - 3663 và 12.000.000 đồng một cách trái pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội trộm cắp tài sản. Do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê K 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm tù;

- Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe máy hai bánh, biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho ông Nguyễn Ngọc P; buộc bị cáo Lê K hoàn trả 12.000.000 đồng cho ông Nguyễn Ngọc P.

Bị cáo nói lời sau cùng: Trong thời gian tạm giam, bị cáo hối hận về hành vi của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo mức án nhẹ để bị cáo sớm trở về gia đình, khắc phục hậu quả.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bản án số 174/2010/HSST ngày 06/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định có sự sai sót trong dấu hỏi, ngã đối với chữ lót của bị cáo (Lê K và Lê Hỷ Huỳnh K) là do bị cáo không rành viết chữ và do nhầm lẫn của các cơ quan tiến hành tố tụng; ngoài ra căn cứ vào danh chỉ bản do cơ quan công an lập đã xác định rõ Lê Hỷ K và Lê K là một người. Do vậy có cơ sở bị cáo Lê K có lý lịch, tiền án và nhân thân ở trên là đúng.

[2] Bị cáo Lê K đã có hành vi lén lút, chiếm đoạt 01 (một) xe máy biển số 85FA - 3663 và 12.000.000 đồng của ông Nguyễn Ngọc P một cách trái pháp luật. Theo Kết luận định giá tài sản số 410/KL-HĐĐGTTHS ngày 03/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận 7 thì 01 (một) xe máy hiệu Honda 67, biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192 có giá trị là 5.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 17.000.000 đồng. Bị cáo Lê K đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” lần này của bị cáo Lê K thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo Lê K thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Bị cáo Lê K có nhân thân nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản nhưng do tham lam tư lợi, lười nhác lao động đã cố ý thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý bị cáo bằng mức án nghiêm mới có đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) chiếc xe máy hiệu Honda biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192 thu giữ của bị cáo – là tài sản bị cáo chiếm đoạt của ông Nguyễn Ngọc P.

Theo Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 20/12/2019 của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - đường sắt Công an Thành phố Hồ Chí Minh thì xe có biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192, do ông Nguyễn Cao V đứng tên đăng ký. Ông Nguyễn Cao V trình bày, ông V đã bán xe máy trên vào năm 2003 với giá 3.000.000 đồng cho 01 người (không rõ nhân thân, lại lịch) nhưng chưa có làm thủ tục sang tên. Theo ông Lê

Thiệt N khai, xe này của ông N mua của một người tên Khanh (không rõ nhân thân lai lịch) vào đầu năm 2009, đến năm 2016 thì bán lại cho ông Nguyễn Ngọc P. Ngày 07/11/2019, ông P bị cáo chiếm đoạt xe.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (Một) xe máy hai bánh, biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192. Hết thời hạn thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe cho ông Nguyễn Ngọc P.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Nguyễn Ngọc P yêu cầu bị cáo K bồi thường số tiền 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại. Việc người bị hại và bị cáo tự nguyện thỏa thuận không trái với chính sách pháp luật của Nhà nước nên chấp nhận.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lê K 04 (bốn) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 30/7/2020.

Căn cứ Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp của 01 (một) xe máy hai bánh, biển số 85FA-3663, số khung: 143432, số máy: 143192. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại chiếc xe cho ông Nguyễn Ngọc P (Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 19 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

Căn cứ Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm b Khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm: Bị cáo phải hoàn trả cho ông Nguyễn Ngọc P số tiền 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê K phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

Căn cứ Khoản 1 Điều 333, Khoản 1 Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Bị cáo Lê K, ông P được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

- Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được tổng đạt bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đương sự;
- VKSND Quận 7;
- Công an Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- Lưu: VP, HS (Hoà).

Mai Trần Cảnh